

CHECKLIST CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ CHẤN THƯƠNG Sọ NÃO

PID

Họ tên BN:  
Chẩn đoán (ICD):  
Phương pháp kiểm tra:

| TT | Hạng mục kiểm tra     | Nội dung kiểm tra | MS tiêu chí | Tiêu chuẩn/Yêu cầu đạt được                                                                                                                                         | Kết quả |                     |               | Mô tả tình trạng không đạt | Ghi chú |
|----|-----------------------|-------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|---------------------|---------------|----------------------------|---------|
|    |                       |                   |             |                                                                                                                                                                     | Đạt /Có | Không đạt/ Không có | Không áp dụng |                            |         |
| 1  | Đánh giá và chẩn đoán | Đánh giá          | 1.1         | Đánh giá có tình trạng cấp cứu (nếu có)                                                                                                                             |         |                     |               |                            |         |
|    |                       |                   | 1.2 *       | Khai thác được bệnh sử và ghi nhận được triệu chứng lâm sàng: tăng áp lực nội sọ, dấu thần kinh khu trú, dấu vỡ xương sọ mặt, thương tổn phối hợp của cơ quan khác. |         |                     |               |                            |         |
|    |                       |                   | 1.3 *       | CT scan sọ não đúng                                                                                                                                                 |         |                     |               |                            |         |

|   |          |                                 |       |                                                                      |  |  |  |  |  |
|---|----------|---------------------------------|-------|----------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|--|
|   |          |                                 |       | chỉ định.                                                            |  |  |  |  |  |
|   |          | Chẩn đoán và phân loại (nếu có) | 1.4 * | Phân loại chấn thương sọ não theo hình ảnh trên CT scan sọ não       |  |  |  |  |  |
|   |          |                                 | 1.5 * | Chẩn đoán và phân loại lâm sàng mức độ chấn thương sọ não            |  |  |  |  |  |
| 2 | Điều trị | Xử trí cấp cứu (nếu có)         | 2.1 * | Cố định cột sống cổ nếu chưa loại trừ chấn thương cột sống cổ        |  |  |  |  |  |
|   |          |                                 | 2.2   | Chống co giật nếu đang có cơn co giật                                |  |  |  |  |  |
|   |          |                                 | 2.3   | Đặt nội khí quản giúp thở nếu có dấu hiệu suy hô hấp                 |  |  |  |  |  |
|   |          |                                 | 2.4   | Nâng hạ hạ áp nếu có dấu hiệu tụt huyết áp hay tăng huyết áp ác tính |  |  |  |  |  |
|   |          | Phương                          | 2.5   | Điều trị                                                             |  |  |  |  |  |

|  |  |                                                                                       |           |                                                                                                                                                                                                                                    |  |  |  |  |  |
|--|--|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|--|
|  |  | pháp<br>điều trị<br>(bao<br>gồm điều<br>trị toàn<br>diện,<br>phối hợp<br>đa<br>ngành) | *         | tổng quát:<br>Tăng thông<br>khí,<br>Mannitol<br>cho tăng áp<br>lực nội sọ,<br>chống co<br>giật cho<br>bệnh nhân<br>co giật,<br>chống loét<br>dạ dày,<br>điều trị rối<br>loạn nước<br>và điện<br>giải, phòng<br>ngừa huyết<br>khối. |  |  |  |  |  |
|  |  |                                                                                       | 2.6       | Điều trị<br>chấn<br>thương sọ<br>não nhẹ                                                                                                                                                                                           |  |  |  |  |  |
|  |  |                                                                                       | 2.7       | Điều trị<br>chấn<br>thương sọ<br>não trung<br>bình                                                                                                                                                                                 |  |  |  |  |  |
|  |  |                                                                                       | 2.8       | Điều trị<br>chấn<br>thương sọ<br>não nặng<br>dựa vào áp<br>lực nội sọ                                                                                                                                                              |  |  |  |  |  |
|  |  |                                                                                       | 2.9<br>*  | Chỉ định<br>điều trị<br>phẫu thuật<br>đúng chỉ<br>định                                                                                                                                                                             |  |  |  |  |  |
|  |  | Chuẩn bị<br>bệnh<br>nhân<br>trước mổ                                                  | 2.1<br>0* | Được tắm,<br>vệ sinh,<br>gội đầu<br>theo phác                                                                                                                                                                                      |  |  |  |  |  |

|  |  |                                                                 |           |                                                                |  |  |  |  |  |
|--|--|-----------------------------------------------------------------|-----------|----------------------------------------------------------------|--|--|--|--|--|
|  |  |                                                                 |           | đồ. Cạo tóc hoặc không cạo tóc.                                |  |  |  |  |  |
|  |  |                                                                 | 2.1<br>1* | Kháng sinh dự phòng                                            |  |  |  |  |  |
|  |  |                                                                 | 2.1<br>2* | Dự trữ Hồng cầu lắng                                           |  |  |  |  |  |
|  |  | Theo dõi và xử trí tai biến/biến chứng sau phẫu thuật/thủ thuật | 2.1<br>3  | Kiểm soát được Chảy máu, xuất huyết não                        |  |  |  |  |  |
|  |  |                                                                 | 2.1<br>4  | Kiểm soát được Dẫn não thất                                    |  |  |  |  |  |
|  |  |                                                                 | 2.1<br>5  | Kiểm soát được Nhiễm trùng vết mổ                              |  |  |  |  |  |
|  |  |                                                                 | 2.1<br>6  | Kiểm soát được Viêm màng não                                   |  |  |  |  |  |
|  |  |                                                                 | 2.1<br>7  | Kiểm soát được Tụ dịch dưới màng cứng                          |  |  |  |  |  |
|  |  | Tiêu chuẩn xuất viện                                            | 3.1<br>*  | Kiểm soát được các triệu chứng như đau đầu, co giật, chóng mặt |  |  |  |  |  |
|  |  |                                                                 | 3.2<br>*  | Kiểm soát được tình trạng phù não và tăng                      |  |  |  |  |  |

|                                                 |  |                             |       |                                                        |           |  |  |  |  |
|-------------------------------------------------|--|-----------------------------|-------|--------------------------------------------------------|-----------|--|--|--|--|
|                                                 |  |                             |       | áp lực nội sọ                                          |           |  |  |  |  |
|                                                 |  |                             | 3.3 * | Kiểm soát được các biến chứng của phẫu thuật           |           |  |  |  |  |
|                                                 |  | Hướng điều trị tiếp theo    | 3.4 * | Ct scan sọ não kiểm tra các thương tổn nội sọ ổn định  |           |  |  |  |  |
|                                                 |  |                             | 3.5   | Toa thuốc ngoại trú và thời điểm tái khám              |           |  |  |  |  |
|                                                 |  | Giáo dục sức khỏe bệnh nhân | 3.6 * | Tư vấn các dấu hiệu cảnh báo cần quay lại tái khám sớm |           |  |  |  |  |
|                                                 |  |                             | 3.7   | Tư vấn về theo dõi, phục hồi chức năng                 |           |  |  |  |  |
| <b>Tổng tiêu chí</b>                            |  |                             |       |                                                        | <b>29</b> |  |  |  |  |
| <b>Số tiêu chí dấu *</b>                        |  |                             |       |                                                        | <b>15</b> |  |  |  |  |
| <b>Số tiêu chí thường áp dụng</b>               |  |                             |       |                                                        |           |  |  |  |  |
| Kết quả số lượng/Xếp loại tiêu chí thường       |  |                             |       |                                                        |           |  |  |  |  |
| <b>Kết quả số lượng/Xếp loại tiêu chí dấu *</b> |  |                             |       |                                                        |           |  |  |  |  |
| <b>Xếp lại 2 tiêu chí</b>                       |  |                             |       |                                                        |           |  |  |  |  |